

Số: **24** /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **20** tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

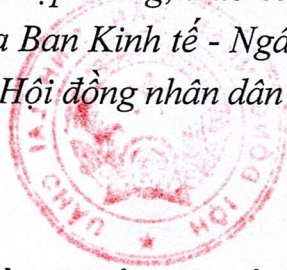
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 2441/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh năm 2022 và giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung; Báo cáo thẩm tra số 288/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung số kinh phí 100.454 triệu đồng cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh năm 2022, cụ thể:

1. Bổ sung số kinh phí 7.153 triệu đồng cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách năm 2022 từ nguồn

cải cách tiền lương năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 6.327 triệu đồng và từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương dư tại các đơn vị dự toán khối tỉnh: 826 triệu đồng (*chi tiết theo biểu số 01 kèm theo*).

2. Bổ sung số kinh phí 3.403 triệu đồng cho các đơn vị dự toán khối tỉnh để thực hiện các chế độ, chính sách năm 2022 từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 3.203 triệu đồng và từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2022: 200 triệu đồng (*chi tiết theo biểu số 02 kèm theo*).

3. Bổ sung số kinh phí 50.938 triệu đồng cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2022 từ nguồn dự toán, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 (*chi tiết theo biểu số 03 kèm theo*).

4. Bổ sung số kinh phí 38.960 triệu đồng cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và thành phố Lai Châu để thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 (*chi tiết theo biểu số 04 kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

**BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH
CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN KHỐI TỈNH VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Nghị quyết số **24** /NQ-HĐND ngày **20** tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí được sử dụng và bổ sung			Ghi chú
		Tổng	Ngân sách tỉnh bổ sung từ nguồn CCTL năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	Sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương còn dư tại đơn vị	
	Tổng cộng	7.153	6.327	826	
I	Kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc theo Nghị định 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ	264	264	0	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	54	54	0	
2	Sở Nông nghiệp và PTNT	45	45	0	
3	Sở Tài chính	36	36	0	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	33	33	0	
5	Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	58	58	0	
6	Thanh tra tỉnh	38	38	0	
II	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP (Bổ sung đợt 2/2021, Đợt 1/2022, Đợt 2/2022)	6.788	6.037	751	
1	Khối tỉnh	1.094	343	751	
1.1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	147	0	147	Nghỉ hưu trước tuổi (01 người)
1.2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	131	0	131	Thôi việc ngay (01 người)
1.3	Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	119	0	119	Nghỉ hưu trước tuổi (01 người)
1.4	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	171	171	0	Nghỉ hưu trước tuổi (01 người)
1.5	Hội cựu chiến binh tỉnh	172	172	0	Nghỉ hưu trước tuổi (01 người)
1.6	Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh	108	0	108	Nghỉ hưu trước tuổi (01 người)
1.7	Sở Y tế	246	0	246	Nghỉ hưu trước tuổi (02 người)

STT	Nội dung	Kinh phí được sử dụng và bổ sung			Ghi chú
		Tổng	Ngân sách tỉnh bổ sung từ nguồn CCTL năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	Sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương còn dư tại đơn vị	
2	Khôi huyện	5.694	5.694	0	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố
2.1	Huyện Phong Thổ	350	350	0	Nghỉ hưu trước tuổi (02 người)
2.2	Huyện Sìn Hồ	154	154	0	Nghỉ hưu trước tuổi (01 người)
2.3	Huyện Nậm Nhùn	368	368	0	Bao gồm: Nghỉ hưu trước tuổi (01 người): 147 triệu đồng; Thôi việc ngay (01 người): 221 triệu đồng
2.4	Huyện Mường Tè	81	81	0	Nghỉ hưu trước tuổi (01 người)
2.5	Huyện Than Uyên	1.632	1.632	0	Bao gồm: Nghỉ hưu trước tuổi (09 người): 1.358 triệu đồng; Thôi việc ngay (02 người): 274 triệu đồng
2.6	Huyện Tân Uyên	2.677	2.677	0	Nghỉ hưu trước tuổi (18 người)
2.7	Thành phố Lai Châu	432	432	0	Nghỉ hưu trước tuổi (03 người)
III	Kinh phí hỗ trợ đối với Hướng dẫn viên du lịch theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	26	26	0	
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	26	26	0	
IV	Kinh phí thực hiện trợ cấp theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ	75	0	75	
1	Đài PT-TH tỉnh	75	0	75	

**BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TỪ NGUỒN
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

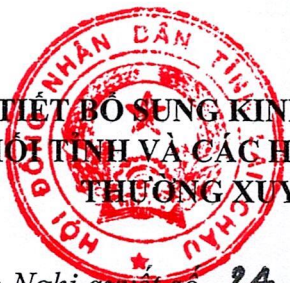
(Kèm theo Nghị quyết số **24** /NQ-HĐND ngày **20** tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<u>Tổng cộng</u>	<u>3.403</u>	
1	Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Lai Châu	464	
-	Bổ sung kinh phí không thu được do khoan nợ cho khách hàng Dương Ngọc Hưng do thiên tai xảy ra trên phạm vi rộng	464	
2	Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm còn thiếu năm 2021 cho lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Thông tư 58/2017/TT-BTC	2.023	
-	Công ty cổ phần cao su Lai Châu	1.435	
-	Công ty Cổ phần cao su Lai Châu II	577	
-	Công ty Cổ phần cao su Dầu Tiếng Lai Châu	11	
3	Trường Cao đẳng cộng đồng	716	
-	Kinh phí thực hiện chi trả chế độ, chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm	716	
4	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	200	
-	Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và Chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí tỉnh Lai Châu	200	



Biểu số 03



BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT SINH CỦA CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN KHỐI TỈNH VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ TỰ NGUỒN DỰ TOÁN, TIẾT KIỆM CHI THUỐC XUYÊN NĂM 2021 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số **24** /NQ-HĐND ngày **20** tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	50.938	
I	Khối tỉnh	34.097	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.144	
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị phát triển kinh tế dưới tán rừng các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc	582	
-	Kinh phí hỗ trợ cho các chủ thể có sản phẩm Ocop còn thiếu năm 2021 theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh	444	
-	Kinh phí hoạt động kiểm toán nội bộ chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2022;	58	
-	Kinh phí hỗ trợ Hội Hoa Lan, Hội Sinh Vật cảnh tham gia Tuần du lịch văn hóa Lai Châu năm 2022	60	
2	Sở Thông tin và Truyền Thông	405	
-	Kinh phí mua máy quét mã QR chuyên dụng và hướng dẫn sử dụng khai thác thông tin quét mã QR	305	
-	Kinh phí tổ chức họp báo, thực hiện tuyên truyền quảng bá Tuần du lịch văn hóa Lai Châu năm 2022	100	
3	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	5.076	
-	Kinh phí tập huấn cán bộ trước khi huấn luyện phân đội	477	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ	423	
-	Kinh phí hỗ trợ mua sắm, sửa chữa để tham gia hội thi Kỹ thuật tăng thiết giáp toàn quân 2022	580	
-	Kinh phí chi chế độ cho những người thực hiện cách ly phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 và Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ	1.139	
-	Kinh phí thực hiện đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn	2.457	
4	Sở Y tế	288	
-	Kinh phí chi hoạt động của lực lượng xử phạt vi phạm hành chính	88	



STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
-	Kinh phí thực hiện duy trì và nâng cao các kết quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tỉnh Lai Châu	200	
5	Sở Xây dựng	1.148	
-	Kinh phí thực hiện chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	1.148	
6	Hội Nhà báo tỉnh	18	
-	Kinh phí dự hội nghị giao ban Cụm thi đua Hội nhà báo các tỉnh dọc Quốc lộ 6	18	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	126	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 595/UBND-KTN ngày 02/3/2022	126	
8	Trường chính trị tỉnh	150	
-	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng	150	
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	685	
-	Kinh phí đăng cai tổ chức ngày hội Văn hóa Dân tộc Mông tại Lai Châu	685	
10	Sở Nội vụ	2.536	
-	Kinh phí Xây dựng phần mềm đánh giá, chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính tỉnh Lai Châu	2.230	
-	Kinh phí mở 03 lớp bồi dưỡng Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường thị trấn theo Quyết định 523/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh	96	
-	Kinh phí bổ sung 03 biên chế sự nghiệp	210	
11	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh	230	
-	Kinh phí truyền hình trực tiếp, thực hiện tuyên truyền quảng bá Tuần du lịch văn hóa Lai Châu năm 2022	150	
-	Tổ chức Hội nghị sơ kết công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua số I các Đài PT-TH khu vực trung du miền núi Tây Bắc năm 2022	80	
12	Sở Giao thông vận tải	17.800	
-	Kinh phí để trả nợ các công trình khắc phục đảm bảo giao thông năm 2021	17.800	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	621	
-	Kinh phí mua sách giáo khoa lớp 10 năm học 2022-2023 cho các trường PT DTNT	337	
-	Kinh phí tham dự Giải điền kinh học sinh phổ thông toàn quốc năm 2022	284	
14	Văn phòng Tỉnh ủy	923	
-	Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động của Tỉnh ủy theo Quy định số 09-QĐ/TU ngày 22/9/2017 của Tỉnh ủy	869	
-	Kinh phí kiêm nhiệm chức danh HĐND tỉnh	54	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
15	Kinh phí thực hiện chi trả nợ gốc các khoản vay của chính quyền địa phương	700	Giao Sở Tài chính
16	Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh	131	
-	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới tại huyện Tân Uyên	88	
-	Kinh phí thực hiện sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	43	
17	Ban Dân tộc tỉnh	179	
-	Kinh phí tổ chức Hội thảo thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế xã hội trong vùng đồng bào dân tộc Mảng, La Hủ trên địa bàn tỉnh	116	
-	Kinh phí tiếp đón và làm việc với đoàn công tác của Ủy ban Dân tộc	63	
18	Công an tỉnh	415	
-	Kinh phí gia hạn bản quyền phần mềm giám định kỹ thuật số và điện tử	415	
19	Trường Cao đẳng cộng đồng	524	
-	Kinh phí thực hiện chi trả chế độ, chính sách hỗ trợ cho Lưu học sinh Lào	524	
20	Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	60	
-	Bổ sung kinh phí cho 01 hợp đồng 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ	60	
21	Sở Tư pháp	70	
-	Kinh phí tổ chức hội thảo phân tích đánh giá chỉ số PAPI	70	
22	Sở Khoa học và Công nghệ	868	
-	Kinh phí tổ chức ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam 2022 tại Lai Châu (Techfest Việt Nam 2022 tại Lai Châu)	868	
II	<u>Khôi huyện</u>	16.841	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố
1	Kinh phí bảo đảm cho lực lượng dân quân, dân công được huy động làm nhiệm vụ tại biên giới	687	
-	Huyện Phong Thổ	192	
-	Huyện Sìn Hồ	263	
-	Huyện Mường Tè	232	
2	Kinh phí thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng trụ sở làm việc Công an các xã biên giới	3.054	
-	Huyện Phong Thổ	1.878	
-	Huyện Mường Tè	925	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
-	Huyện Nậm Nhùn	251	
3	Huyện Tam Đường	700	
-	Kinh phí tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập huyện Tam Đường (Đã bao gồm hỗ trợ kinh phí biên soạn lịch sử Đảng bộ thị trấn Tam Đường)	700	
4	Huyện Than Uyên	700	
-	Kinh phí tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày giải phóng huyện Than Uyên (Đã bao gồm hỗ trợ kinh phí biên soạn lịch sử Đảng bộ thị trấn Than Uyên)	700	
5	Huyện Mường Tè	9.000	
-	Hỗ trợ kinh phí để trả nợ các công trình khắc phục hậu quả cho thiên tai, bão lũ giai đoạn 2014-2020	9.000	
6	Thành phố Lai Châu	2.700	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát động Lễ trồng cây năm 2022	500	
-	Kinh phí lập đồ án quy hoạch chi tiết khu công viên cây xanh và quy hoạch cây xanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Lai Châu	2.200	

BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số **24** /NQ-HĐND ngày **20** tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	<u>Tổng cộng</u>	<u>38.960</u>	
<u>I</u>	<u>Khôi tỉnh</u>	<u>36.060</u>	
1	Sở Tài nguyên và môi trường	34.838	
-	Lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2021-2025) tỉnh Lai Châu	170	
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Than Uyên	7.500	
-	Đo đạc bản đồ địa chính huyện Tân Uyên	20.168	
-	Đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Tam Đường	3.150	
-	Đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Mường Tè	3.850	
2	Sở Nội vụ	1.222	
-	Kinh phí thực hiện dự án "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính" theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ	1.222	
<u>II</u>	<u>Khôi huyện</u>	<u>2.900</u>	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố
1	Thành phố Lai Châu	2.900	
-	Kinh phí thực hiện chính sách thoái thu cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nguồn gốc được nông trường Tam Đường giao đất, cho mượn đất để làm nhà ở trước ngày 15/10/1993	2.900	